

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 119/2026/HS-ST
Ngày: 10/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thanh Thu

Ông Nguyễn Văn Hồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2026/HSST-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc V; sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Trị; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Không có; Giới tính nam; Thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Ngọc C (chết) và bà Trương Thị Đ (chết); Anh, chị em ruột: 04; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Ngày 23/01/2024, bị Tòa án nhân dân Cấp Cao TP Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 54/2024, bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 26/9/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Số B - Công an Thành phố H .

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

- Ông Hồ Viết T, sinh năm 1977; CCCD số 054077000026 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị Bích T1, sinh năm 1981; CCCD số 092181015586 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc V làm công cho anh Hồ Viết T và ở tại trại chăn nuôi gà vịt thuộc ấp B, xã X, TP Hồ Chí Minh của anh T. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/5/2025, anh T điều khiển xe mô tô biển số 59T2-248.01 đến trại chăn nuôi rồi dựng xe trong khuôn viên trại, chìa khóa móc ở hông xe. Ván thấy anh T đi vào nhà vệ sinh liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy nên đi đến gần, lén lút lấy chìa khóa mở khóa xe, lên xe nổ máy rồi điều khiển xe ra khỏi trại chăn nuôi, nghe tiếng xe máy nổ, anh T chạy ra kiểm tra thì thấy V đang điều khiển xe chạy đi nên hỏi V lấy xe đi đâu, V nói cho mượn xe đi mua nước đồng thời tăng tốc độ tẩu thoát. Anh T gọi điện thoại cho V nhưng V không nghe nên nhờ anh Lâm Thành D là hàng xóm bên cạnh gọi điện nhưng V vẫn không nghe máy. Ván điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được đến khu vực Quận H, TP Hồ Chí Minh nhờ đối tượng tên S (chưa xác định lai lịch) bán xe. Trong thời gian chờ Sinh tìm người bán xe, V đem xe gửi tại bãi giữ xe địa chỉ nhà không số, Đường số A, phường B, TP Hồ Chí Minh. Đến ngày 24/5/2025, S đến gặp V lấy xe đi bán được số tiền 6.000.000 đồng. Ván trả cho S 3.000.000 đồng đã nợ Sinh trước đó. Số tiền còn lại V tiêu xài và sử dụng ma túy. Ngày 10/7/2025, anh T trình báo việc bị V chiếm đoạt xe máy biển số 59T2-248.01. Đến ngày 12/7/2025, Công an xã X, TP Hồ Chí Minh triệu tập Ván đến làm việc. Kết quả xét nghiệm, V dương tính với ma túy nên đã giao Ván cho Cơ sở cai nghiện số 1 TP Hồ Chí Minh cắt cơn giải độc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo V phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng.

Kết luận định giá tài sản số 3351/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân C1, xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xanh đen. Biển số 59T2-248.01, số máy JF51 E0701440, số khung RLHJF5145GY142132, dung tích 124cm³, sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng có giá 36.833.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKSKV8 ngày 08/01/2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo Hoàng Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – TP Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 10 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 54/2024/HS-PT của Tòa án nhân dân Cấp Cao TP Hồ Chí Minh.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Không có.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào ngày 22/5/2025, tại trại chăn nuôi gà vịt thuộc Ấp B, xã X, TP Hồ Chí Minh, Hoàng Ngọc V có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode của anh Hồ Viết T. Kết luận định giá tài sản số 3351/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân C1, xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xanh đen. Biển số 59T2-248.01, số máy JF51 E0701440, số khung RLHJF5145GY142132, dung tích 124cm³, sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng có giá 36.833.000 đồng.

[3.2] Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Ngọc V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo V theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3.3] Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, bị cáo V đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng, tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo chưa chấp hành hình phạt của Bản án 54/2024/HS-PT ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân Cấp Cao TP Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp

tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe phòng ngừa đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên S bán xe do Vấn trộm cắp của anh T, hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, đề nghị xử lý sau.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Ngọc V, ngày 17/7/2025, Ủy ban nhân dân xã X ra Quyết định số 52/QĐ-UBND về việc quản lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện. Ngày 24/9/2025, Ủy ban nhân dân xã X ra quyết định số 28/QĐ-UBND hủy Quyết định về việc quản lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện để Cơ quan điều tra tiến hành các thủ tục tố tụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Không thu được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án số 54/2024/HS-PT ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân Cấp Cao TP Hồ Chí Minh (xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”): Buộc bị cáo Hoàng Ngọc V chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn, Trại tạm giam số 2 - Công an TP HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như